

Bản án số: **33/2018/DS-ST**

Ngày: 28 /11/2018

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín  
bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thành Minh**

2. Bà **Phan Thị Thúy Hằng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Xuân Kỳ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: C), sinh năm 1972

Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị L** (tên gọi khác: G), sinh năm 1967

Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Có mặt tại phiên tòa;

2/ Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1963; Có mặt tại phiên tòa;

Đồng trú ở: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

3/ Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1976; Có mặt tại phiên tòa;

4 / Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1987; Có mặt tại phiên tòa;

5/ Bà Tô Thị B, sinh năm 1966; Có mặt tại phiên tòa;

6/ Ông Nguyễn Văn K; công an viên xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa;

7/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1966; Vắng mặt tại phiên tòa;

8/ Bà Phạm Thị G, sinh năm 1970; Vắng mặt tại phiên tòa;

9/ Bà Võ Thị H, sinh năm 1954; Vắng mặt tại phiên tòa;

10/ Ông Đoàn Ngô Minh T, sinh năm 1969; Có mặt tại phiên tòa;

11/ Bà Lữ Thị P, sinh năm 1981; Có mặt tại phiên tòa;

12/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1966; Vắng mặt tại phiên tòa;

13/ Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1971; Vắng mặt tại phiên tòa;

14/ Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1964; Vắng mặt tại phiên tòa;  
Đồng trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 16/5/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/9/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày có nội dung như sau: Vào ngày 11/11/2017, bà Nguyễn Th đến tại chợ Đ, xã H, huyện P để mua đồ, vì nghe tin đồn mình quan hệ nam, nữ bất chính nên bà T có nói to tiếng tại chợ rằng “Đứa nào nói tao lấy trai, con chó nào nói tao lấy trai” thì bà Võ Thị L lên tiếng “con chó đây nói mày lấy trai thì sao”. Sau đó, hai bên cãi vã, xô xát với nhau, bà T bị bà L dùng tay đánh gây thương tích phải đi chụp phim, siêu âm tại phòng khám tư nhân và phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Tiền thanh toán ra viện 2.911.705đ; tiền thuốc men điều trị 777.000đ (hóa đơn ngày 07/11/2017 số tiền 228.000đ; hóa đơn ngày 11/11/2017 số tiền 263.000đ; phiếu siêu âm ngày 11/11/2018 số tiền 230.000đ và hóa đơn ngày 23/11/2017 số tiền 56.000đ); Tiền taxi 340.000đ (lượt đi 185.000đ, lượt về 155.000đ), Tiền mất thu nhập 7.560.000đ (12 ngày nằm viện và 01 tháng sau khi xuất viện về nhà, tiền công mỗi ngày 180.000đ); Tiền thuê người nuôi 2.160.000đ (từ ngày 11/11/2017 đến ngày 22/11/2017, mỗi ngày 180.000đ); Tiền chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian nằm viện 1.200.000đ (12 ngày, mỗi ngày 100.000đ); Tiền bị tổn thất tinh thần 12.000.000đ (03 tháng x 4.000.000đ/tháng). Tổng cộng 26.948.705đ, do bà T cộng nhầm tất cả các khoản thiệt hại với số tiền 26.533.705đ nên đề nghị Tòa xem xét tính lại cho bà. Tại phiên tòa, bà Tuyên xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hóa đơn thuốc ngày 07/11/2017 số tiền 228.000đ; tiền ăn uống, bồi dưỡng 1.200.000đ; Đồng thời rút một phần yêu cầu về khoản bồi thường bị tổn thất tinh thần với số tiền 5.000.000đ, chỉ yêu cầu số tiền 7.000.000đ (05 tháng lương, mỗi tháng 1.400.000đ). Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải bồi thường cho bà số tiền 20.520.705đ về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Ngoài ra, bà T không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị L trình bày: Vào ngày 11/11/2017, tại chợ Đ, xã H, huyện P, bà L có cãi vã qua lại với bà T về việc bà T cho rằng bà là người nói bà T đi lấy trai, sau đó bà T đi lấy 01 khúc cây ở nhà ông T tới định đánh bà L nhưng khi bà T vừa giơ cây lên thì bà giật cây lại, làm bà T ngã xuống đất, chứ bà không có đánh bà T gây thương tích gì hết. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu phải bồi thường số tiền 20.520.705đ thì bà L không đồng ý. Đồng thời, bà L có yêu cầu phản tố về việc bà T xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, nói bà đi lấy trai, được người ta trao nhẫn nên phải bồi thường cho bà L với số tiền 30.000.000đ, bao gồm tiền bị mất thu nhập thời gian 12 tháng là 15.000.000đ và khoản tiền bị tổn thất tinh thần 12 tháng là 15.000.000đ nhưng không nêu cụ thể mỗi tháng là bao nhiêu tiền. Ngoài ra, bà L không yêu cầu bà Tuyên phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Theo lời khai của những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà Tô Thị B, ông Nguyễn Văn K, bà Võ Thị T, bà Phạm Thị G, bà Võ Thị H và bà Võ Thị M đều khai nhận trực tiếp thấy bà L dùng tay đánh vào đầu, bụng và hông của bà T; Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Phước T không chứng kiến việc bà L đánh bà T nhưng sau khi sự việc xảy ra thì thấy bà T bị nôn ói, có thương tích trên mặt, đầu và bụng và bà C trực tiếp đưa bà T đi siêu âm, chụp phim và ông T là người đưa bà T đi bệnh viện. Ngoài ra, bà P, bà B, ông K, bà G, bà M, bà Huỳnh Thị Mỹ L và bà Trần Thị Ngọc A đều khai nhận vào ngày xảy ra sự việc cãi vã, xô xát giữa bà T và bà L thì những người làm chứng trên đều không nghe, thấy bà T nói bà L đi lấy trai, được người ta trao nhẫn gì hết.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 7.600.894đ về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 12.919.811đ vì không có căn cứ; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T đối với số tiền 6.428.000đ; Bác toàn bộ phần tố của bà L về yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 30.000.000đ vì không có căn cứ. Về án phí Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và đơn yêu cầu phản tố của bà Võ Thị L. Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

Trong quá trình thu thập chứng cứ, hoà giải và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tn khai nhận: Vào ngày 11/11/2017, bà T bị bà Võ Thị L dùng tay đánh gây thương tích cho bà phải đi siêu âm, chụp phim tư nhân và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án buộc bà L phải bồi thường tổng số tiền là 20.520.705đ, bao gồm các khoản như trình bày tại phần nội dung vụ án. Đối với yêu cầu phản tố của bà L yêu cầu phải bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 30.000.000đ thì bà T không đồng ý. Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị L không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản tiền gì về thiệt hại về sức khỏe của bà T. Đồng thời, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố buộc bà T phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà với số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra, bà T và bà L không yêu cầu Tòa án xem xét khoản thiệt hại nào khác.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn bắt nguồn từ việc bà T cho rằng bà L là người loan tin đồn mình đi lấy trai nên bà T có nói to tiếng tại chợ, sau đó hai bên cãi vã, xô xát với nhau. Tại phiên tòa, những người làm chứng bà Lê Thị Tuyết P và bà Tô Thị B đều khai nhận có nội dung: Vào ngày 11/11/2017 có chứng kiến việc bà L nắm tóc bà T ghì đè xuống đất, dùng tay đánh vào hông, bụng của bà T. Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Phước T không chứng kiến việc bà L đánh bà T nhưng sau khi sự việc xảy ra thì thấy bà T bị nôn ói, có thương tích trên mặt, đầu và bụng và bà C trực tiếp đưa bà T đi siêu âm, chụp phim, còn ông T là người đưa bà T đi nhập viện. Hơn nữa, theo lời khai của những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án gồm ông Nguyễn Văn K, bà Võ Thị T, bà Phạm Thị G, bà Võ Thị H đều khai nhận là thấy bà L dùng tay vật ngã bà T xuống đất, người bà L ngồi trên bụng bà T, dùng tay đánh vào vùng bụng của bà T. Đồng thời, theo bản kết thúc điều tra số: 24/CSĐT-KTĐT ngày 12/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện P đã xác định: Ngày 11/11/2017 do Nguyễn Thị T nghi ngờ Võ Thị L là người loan tin đồn T ngoại tình nên giữa Tuyên với L xảy ra mâu thuẫn dẫn đến L vật ngã T xuống đất rồi dùng tay đánh trúng nhiều cái vào người bà T gây thương tích 01 (một) phần trăm. Hành vi của L không đủ yếu tố cấu

thành tội: Cố ý gây thương tích. Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị L. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 31/01/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên thì bà T được chẩn đoán là đa thương tích, bị sưng vùng đỉnh trái khoảng (3x2)cm. Vết bầm vùng mũi ức khoảng (3x2)cm, âm đạo ra ít máu đỏ sẫm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định thương tích của bà T là do bà L gây ra nên bà L phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả thương tích của bà T. Xét thấy các khoản yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và không chấp nhận như sau:

- Về tiền thuốc và chi phí điều trị bà T yêu cầu bà L phải bồi thường chi phí điều trị tổng cộng với số tiền 3.460.708đ. Xét thấy, các hóa đơn thuốc ngày 11/11/2017 số tiền 263.000đ; phiếu siêu âm ngày 11/11/2017 số tiền 230.000đ; hóa đơn viện phí ngày 23/11/2017 với số tiền 582.341đ và hóa đơn thuốc ngày 24/11/2017 số tiền 56.000đ. Tổng cộng 1.131.341đ là các khoản chi phí hợp lý nên cần chấp nhận; Đối với yêu cầu bồi thường tổng chi phí nằm viện số tiền 2.911.708đ là không có căn cứ, theo phiếu thanh toán ra viện thì bảo hiểm y tế đã chi trả 2.329.366,40đ; bà T chỉ trả 582.341,60đ (theo hóa đơn viện phí ngày 23/11/2017). Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền thuốc và chi phí điều trị là 1.131.341đ; không chấp nhận yêu cầu của bà T với số tiền 2.329.367đ.

- Về tiền xe đi lại: Bà T yêu cầu số tiền 340.000đ. Xét thấy theo hồ sơ chỉ có 01 hóa đơn taxi không ghi ngày với số tiền 185.000đ (đi từ Hòa Quang đến Bệnh viện). Tại phiên tòa, bà Tuyên khai nhận do bà bị thương tích không tự đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên được nên phải thuê taxi chở đi và về, đối với vé xe lượt về số tiền 155.000đ do bà không kịp lấy nên không cung cấp cho Tòa. Xét thấy, yêu cầu bồi thường tiền taxi đi lại cho bà T nêu trên là phù hợp nên chấp nhận.

- Tiền mất ngày công lao động bà T yêu cầu 12 ngày nằm viện (từ ngày 12/11/2017- 23/11/2017) và 01 tháng (30 ngày) sau khi xuất viện x 180.000đ/ngày = 7.560.000đ; Xét thấy, bà T làm nghề buôn bán bún, phở (sáng, chiều) nên chấp nhận tiền mất thu nhập mỗi ngày 180.000đ với thời gian nằm viện 12 ngày và chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập sau khi xuất viện không lao động được 10 ngày. Tổng cộng 22 ngày x 180.000đ/ngày = 3.960.000đ.

- Tiền thuê người chăm sóc trong thời gian nằm viện bà T yêu cầu là 12 ngày (từ ngày 12/11/2017 đến ngày 23/11/2017 ) x 180.000đ/ngày = 2.160.000đ. Xét thấy, bà T khai nhận trong thời gian nằm viện có thuê 01 người phụ nữ chăm sóc, nghề nghiệp làm nông (làm ruộng), theo mức thu nhập trung bình trên địa bàn huyện P của một lao động nữ bình quân là 150.000đ/ngày, nên chỉ chấp nhận với số tiền 150.000đ/ngày x 12 ngày = 1.800.000đ.

- Đối với yêu cầu khoản tiền bị tổn thất tinh thần 05 tháng x 1.400.000đ/tháng = 7.000.000đ. Xét thấy, chỉ chấp nhận khoản tiền bị tổn thất tinh thần là 03 tháng, theo mức lương cơ sở (thời điểm xét xử) là 1.390.000đ/tháng x 03 tháng = 4.170.000đ.

Như vậy tổng cộng thiệt hại là: 11.401.341đ. Xét về mức độ lỗi trong vụ này lỗi thuộc về bà L là chính, tuy nhiên bà T cũng có một phần lỗi, nói to tiếng tại chợ trước, sau đó đi lấy một khúc cây để đánh bà L thì thay bằng việc đi lấy khúc cây, bà T cần báo chính quyền địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật nên bà T phải chịu 1/3 lỗi với số tiền phải bồi thường thiệt hại. Như vậy, bà L chỉ phải chịu trách nhiệm đối với 2/3 lỗi tương đương với số tiền thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị T với số tiền 7.600.894đ (bảy triệu sáu trăm nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 12.919.811đ vì không có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với hóa đơn thuốc ngày 07/11/2017 số tiền 228.000đ; tiền ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian nằm viện 12 ngày số tiền 1.200.000đ và rút một phần yêu cầu về khoản tiền bị tổn thất tinh thần với số tiền 5.000.000đ, tổng cộng 6.428.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với phần tố của bà Võ Thị L yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình, riêng chỉ có lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Phương H khai nhận là trực tiếp nghe bà T nói bà Loan đi lấy trai, người ta trao nhẫn. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã H, huyện P và theo lời trình bày của những người làm chứng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị G, bà Võ Thị M, bà Huỳnh Thị Mỹ L, thì vào ngày xảy ra sự việc trên đều có mặt tại chợ không nghe, thấy bà T nói bà L đi lấy trai, người ta trao nhẫn gì hết; Đồng thời, bà Trần Thị Ngọc A là nhân chứng do bà L đưa ra, đã khai nhận vào ngày xảy ra đánh nhau giữa bà L với bà T thì bà A không có mặt tại chợ, không nghe, thấy bà T nói bà L đi lấy trai gì hết, do bà L nhờ bà làm chứng phải khai theo lời bà L chứ bà không chứng kiến. Hơn nữa, tại phiên tòa bà Lữ Thị P cũng là người làm chứng do bà L đưa ra, nhưng khai nhận không nghe, thấy bà T nói bà L đi lấy trai, chỉ nghe nói “người ta trao nhẫn”. Do đó, Hội đồng xét xử, bác yêu cầu phần tố của bà L đòi bà T bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 30.000.000đ vì không có căn cứ.

**[3] Về án phí:** Bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc bị đơn bà Võ Thị L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị T số tiền 7.600.894đ (bảy triệu sáu trăm nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe không được chấp nhận là 12.919.811đ (mười hai triệu chín trăm mười chín nghìn tám trăm mười một đồng) vì không có căn cứ.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với các khoản tiền rút yêu cầu là 6.428.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Bác yêu cầu phần tố của bị đơn bà Võ Thị L đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vì không có căn cứ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị L phải chịu 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) án phí DSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện.P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Sơn**